

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG HUY

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG HUY SERVICE AND TRADING MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG HUY MEDIA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108753626

3. Ngày thành lập: 24/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27, ngách 25, Ngõ 167 Quang Tiến, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987139886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	In ấn (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	1811
3.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại nhà nhà nước cấm)	1820
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá.	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chỉ gồm có : Đại lý (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm nông , lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh)	4620

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn vali , cặp , túi , ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn gốm sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng , đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách , báo , tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục , thể thao.	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc , thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc và thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại	4659
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
15.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo quy định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	4690
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường tủ, bàn , ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

22.	Bán lẻ bằng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá.	4791
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn ; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật);	5510
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền	5610
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết : Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn, áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật, tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác được nhà nước cho phép	5819
35.	Hoạt động hậu kỳ	5912
36.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết : Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như băng, đĩa CD - Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay	5920
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Dịch vụ tư vấn, môi giới ,quảng cáo và quản lý bất động sản theo điều 66,67,68,74,75 luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014	6820
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

39.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
44.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch Chỉ gồm có các ngành nghề sau : Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật	7912
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo quy định của pháp luật (Trong ngành nghề này không bao gồm : dược, dược liệu và các hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh)	8299
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ TUYẾT	TDP số 2, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	036184003263	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

2	BÙI ĐỨC HUY	TDP số 2, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0360830081 43	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
3	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Xóm 6, thôn Phú Đa, Xã Công Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0350850037 44	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036083008143

Ngày cấp: 25/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP số 2, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TDP số 2, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội